

DANH SÁCH HỌC VIÊN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ KHÓA 2023 - 2025
THI CUỐI KỲ CHỨNG CHỈ Y ĐỨC - XÃ HỘI HỌC
ĐỊA ĐIỂM: GIẢNG ĐƯỜNG 4D
THỜI GIAN: 13 GIỜ 30 - NGÀY 02/12/2023

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
1	127231143	Huỳnh Quốc Huy	27/10/1998	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)	
2	127231144	Phạm Ngọc Huy	29/03/1998	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)	
3	127231145	Trần Huỳnh Khoa	24/02/1998	Tây Ninh	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)	
4	127231146	Nguyễn Tuấn Khôi	26/08/1997	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)	
5	127231147	Võ Hoài Nam	10/08/1997	Vĩnh Long	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)	
6	127231148	Trần Như Quang	13/02/1997	Sóc Trăng	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)	
7	127231149	Tang Chí Quyền	01/10/1996	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)	
8	127231150	Trần Hữu Tài	15/02/1989	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)	
9	127231151	Trần Thanh Tùng	01/06/1996	Trà Vinh	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)	
10	127231152	Phạm Nguyên Vũ	16/05/1996	Lâm Đồng	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)	
11	127231153	Lê Nguyễn Vũ Anh	06/11/1996	Ninh Thuận	Nhân khoa	
12	127231154	Đào Thị Mỹ Châu	01/04/1994	Đắk Lắk	Nhân khoa	
13	127231155	Phạm Thiên Hà Minh Châu	20/05/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nhân khoa	
14	127231156	Võ Minh Khôi	20/04/1997	Long An	Nhân khoa	
15	127231157	Lê Quang Long	20/12/1993	Hà Nội	Nhân khoa	
16	127231158	Võ Gia Nghi	04/02/1997	An Giang	Nhân khoa	
17	127231160	Lê Chí Thấn Ng	20/08/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nhân khoa	
18	127231161	Nguyễn Tấn Thịnh	12/02/1997	Quảng Nam	Nhân khoa	
19	127231162	Trần Quang Thịnh	07/10/1994	Long An	Nhân khoa	
20	127231163	Nguyễn Duy Tiến	23/10/1989	Bình Dương	Nhân khoa	
21	127231164	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	13/04/1996	Phú Yên	Nhân khoa	
22	127231180	Hứa Tấn An	15/09/1994	Kiên Giang	Nội khoa	
23	127231181	Hoàng Quý Thiên Ân	30/05/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa	
24	127231182	Hoàng Hải Anh	30/10/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa	
25	127231183	Lê Thị Hồng Anh	04/02/1994	An Giang	Nội khoa	
26	127231184	Nguyễn Huỳnh Mai Anh	13/06/1996	Vĩnh Long	Nội khoa	
27	127231185	Trần Việt Anh	08/02/1998	Bình Phước	Nội khoa	
28	127231186	Trần Hải Đăng	26/03/1994	Bến Tre	Nội khoa	
29	127231187	Lê Phương Diễm	01/11/1997	Trà Vinh	Nội khoa	
30	127231188	Phạm Thị Bích Huệ	09/07/1994	Tiền Giang	Nội khoa	
31	127231189	Nguyễn Bá Nhật Huy	09/06/1997	Thừa Thiên Huế	Nội khoa	
32	127231190	Đào Thị Ngọc Huyền	23/07/1995	Tiền Giang	Nội khoa	
33	127231191	Bùi Hữu Đăng Khoa	10/08/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa	
34	127231192	Nguyễn Hoàng Khôi	19/02/1996	Ninh Thuận	Nội khoa	
35	127231193	Nguyễn Nhất Bội Linh	20/12/1998	Ninh Thuận	Nội khoa	
36	127231194	Nguyễn Phúc Nguyên	28/07/1995	Bến Tre	Nội khoa	
37	127231195	Nguyễn Xuân Nguyên	26/08/1993	Đắk Lắk	Nội khoa	
38	127231196	Nguyễn Hồ Hữu Phú	26/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa	

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
39	127231197	Trần Minh Phúc	26/02/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa	
40	127231198	Trần Hồng Quân	30/11/1993	Gia Lai	Nội khoa	
41	127231199	Lâm Thanh Quế	17/01/1997	An Giang	Nội khoa	
42	127231200	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	20/09/1997	Ninh Thuận	Nội khoa	
43	127231201	Đinh Hoàng Phương Thanh	11/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa	
44	127231202	Hoàng Vũ Trung Thông	15/05/1996	Tây Ninh	Nội khoa	
45	127231203	Lê Ngọc Anh Thư	12/10/1994	Long An	Nội khoa	
46	127231204	Nguyễn Thị An Thuyên	16/10/1997	Đắk Lắk	Nội khoa	
47	127231205	Trần Nguyễn Ngọc Trâm	17/08/1994	Hậu Giang	Nội khoa	
48	127231206	Phạm Triết	20/10/1997	Bình Định	Nội khoa	
49	127231207	Đoàn Hoàng Trinh	14/10/1996	Đồng Nai	Nội khoa	
50	127231208	Trần Ngọc Việt	05/07/1994	Long An	Nội khoa	
51	127231209	Lưu Thị Vinh	19/03/1995	Hải Dương	Nội khoa	
52	127231210	Hoàng Thị Như Ý	20/01/1996	Thừa Thiên Huế	Nội khoa	
53	127231211	Nguyễn Hồng Yến	07/10/1995	Tiền Giang	Nội khoa	
54	127231212	Phạm Vũ Hạnh Dung	20/12/1997	Đắk Lắk	Nội khoa (Da liễu)	
55	127231213	Trương Huỳnh Duy	23/03/1997	Cần Thơ	Nội khoa (Da liễu)	
56	127231214	Nguyễn Khánh Hà	08/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)	
57	127231215	Ngọc Hằng H'Mok	25/03/1997	Đắk Lắk	Nội khoa (Da liễu)	
58	127231216	Võ Hoàng Đăng Khoa	19/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)	
59	127231217	Sie Mỹ Nga	07/03/1997	Lâm Đồng	Nội khoa (Da liễu)	
60	127231218	Nguyễn Khánh Ngọc	26/10/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)	
61	127231219	Trần Ngọc Mẫn Nhi	08/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)	
62	127231220	Đào Thanh Uyên Như	06/06/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)	
63	127231221	Nguyễn Thị Quỳnh Như	23/11/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)	
64	127231222	Lâm Quốc Thắng	11/06/1996	An Giang	Nội khoa (Da liễu)	
65	127231223	Huỳnh Nền Thơ	14/06/1995	An Giang	Nội khoa (Da liễu)	
66	127231224	Lê Trần Minh Thư	29/03/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)	
67	127231225	Nguyễn Bích Thư	13-1-1996	Gia Lai	Nội khoa (Da liễu)	
68	127231226	Nguyễn Thị Thủy	10/09/1996	Đắk Lắk	Nội khoa (Da liễu)	
69	127231227	Đoàn Thanh Thủy Tiên	13/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)	
70	127231228	Trần Thị Tuyết Vân	14/08/1997	Đồng Nai	Nội khoa (Da liễu)	
71	127231229	Trần Hiền Vinh	30/06/1994	Bến Tre	Nội khoa (Da liễu)	
72	127231230	Trương Hữu Vinh	07/09/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)	
73	127231231	Đoàn Nguyễn Thúy Vy	08/11/1996	Đồng Tháp	Nội khoa (Da liễu)	
74	127231232	Nguyễn Tiến Đạt	11/09/1989	Hậu Giang	Nội khoa (Huyết học và TM)	
75	127231233	Phạm Thị Ngọc Anh	26/08/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Lão khoa)	
76	127231234	Lê Mạnh Cường	03/09/1996	Long An	Nội khoa (Lão khoa)	
77	127231235	Nguyễn Minh Đức	25/01/1982	Lào Cai	Nội khoa (Lão khoa)	
78	127231236	Vũ Trung Hiếu	20/06/1995	Lạng Sơn	Nội khoa (Lão khoa)	
79	127231237	Nguyễn Lê Huy Hoàng	12/12/1994	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Lão khoa)	
80	127231238	Nguyễn Thị Mai Hương	03/10/1993	Hà Nam	Nội khoa (Lão khoa)	
81	127231239	Trần Gia Huy	10/09/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Lão khoa)	
82	127231240	Mai Duy Khang	19/04/1995	An Giang	Nội khoa (Lão khoa)	
83	127231241	Huỳnh Ngọc Linh	04/05/1996	An Giang	Nội khoa (Lão khoa)	

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
84	127231242	Nguyễn Thị Mỹ Linh	15/10/1997	Long An	Nội khoa (Lão khoa)	
85	127231243	Lê Kiều My	10/10/1994	Đồng Tháp	Nội khoa (Lão khoa)	
86	127231244	Nguyễn Thái Nguyên	29/11/1996	Bạc Liêu	Nội khoa (Lão khoa)	
87	127231245	Võ Lê Thuỵ Nguyên	12/03/1996	Đồng Nai	Nội khoa (Lão khoa)	
88	127231246	Võ Thị Minh Nguyệt	10/02/1996	Tiền Giang	Nội khoa (Lão khoa)	
89	127231247	Nguyễn Thiện Nhân	30/04/1992	Khánh Hòa	Nội khoa (Lão khoa)	
90	127231248	Nguyễn Lê Huỳnh Như	08/05/1994	Bình Dương	Nội khoa (Lão khoa)	

Ấn định danh sách có 90 (chín mươi) học viên.

Hiện diện:

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 11 năm 2023

Vắng mặt:

TRƯỞNG BỘ MÔN

Tổng số bài thi:

Cán bộ coi thi 1:

(Ký tên, ghi họ tên)

Cán bộ coi thi 2:

(Ký tên, ghi họ tên)